

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Đình Thu;
- Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Sỹ Đ, sinh năm 1994 tại Nam Định; nơi thường trú: 83/99, Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ninh P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đoàn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 12 tháng 3 năm 2024, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

- Cháu Lê Trọng P1, sinh ngày 28/11/2009 (đã chết).
- Cháu Lê Trọng A, sinh ngày 28/11/2009 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu P1, cháu A đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Kim P2, sinh năm 1970; nơi thường trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (bà P2 là mẹ ruột cháu P1, cháu A), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty Cổ phần B; địa chỉ: Số A, đường P, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần B: Ông Huỳnh Thái H1; địa chỉ: Số A, đường P, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1988; nơi thường trú: 83/99, Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1958; nơi thường trú: 24/4, Tổ A, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1944; nơi thường trú: Tổ D, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đinh Sỹ Đ là lái xe thuê cho bà Hoàng Thị H2. Đơn có giấy phép lái xe hạng C số 790158062558 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 08 tháng 12 năm 2017, có giá trị đến ngày 08 tháng 12 năm 2027.

Khoảng 12 giờ, ngày 12 tháng 3 năm 2024, bà H2 giao xe ô tô tải biển số 60S-3969 cho Đ điều khiển đến xã L, B, Bình Dương để thu mua gia cầm (gà). Đơn điều khiển xe xuất phát từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai, khi đi trên xe có 02 phụ xe là Nguyễn Thanh N và Phạm Ngọc L1. Lúc 13 giờ 03 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô tải nêu trên lưu thông trên đường DH620, thuộc địa phận ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe với vận tốc khoảng 50km/h (theo dữ liệu giám sát hành trình) thì phát hiện 01 xe ô tô đi phía trước cùng chiều, cùng làn đường bên phải theo hướng từ văn phòng ấp B, xã L đi Quốc lộ A. Đ điều khiển xe ô tô tải vượt lên bên trái, lấn qua phần đường ngược chiều. Khi Đ điều khiển xe ô tô tải vượt thì phát hiện xe mô tô biển số 61FC-0120 do cháu Lê Trọng P1 chở theo cháu Lê Trọng A, do Đ tránh không kịp nên xảy ra va chạm với xe mô tô do cháu P1 điều khiển chở theo cháu A. Hậu quả làm cháu P1, cháu A tử vong, hư hại xe mô tô và xe ô tô. Sau tai nạn, Đ đến công an xã L trình diện.

Vật chứng tạm giữ: xe ô tô tải biển số 60S-3969, giấy đăng ký xe số 60-015447, giấy chứng nhận kiểm định số EB-0268930, xe mô tô biển số 61FC-0120, giấy phép lái xe hạng C số 790158062558 mang tên Đinh Sỹ Đ.

Kết quả khám hiện trường được thể hiện theo các biên bản khám nghiệm hiện trường, các bút lục từ 02 đến 05 có tại hồ sơ vụ án.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện theo các biên bản khám nghiệm phương tiện, các bút lục 11, 12 và 16, 17 có tại hồ sơ vụ án.

Tại các kết luận giám định số 1377/KLGĐTT-KTHS và 1378/KLGĐTT-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: nguyên nhân tử vong của Lê Trọng A và Lê Trọng P1 là do đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số 1420/KL-KTHS(CH) ngày 26 tháng 4 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Các dấu vết trượt xước sơn màu xanh, vỡ ốp nhựa, biến dạng kim loại ở góc trước, bên phải đầu xe (thanh cản trước, nắp capo, lưới tản gió, cụm đèn trước bên phải) của xe ô tô tải biển số: 60S-3969 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa, biến dạng kim loại ở mặt trước phần đầu xe gắn máy biển số: 61FC-0120 (cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước, tay lái, mặt nạ, vành chắn bùn trước) có chiều từ trước về sau.

2. Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện: mặt trước bên phải đầu xe ô tô tải va chạm với mặt trước, phần đầu xe gắn máy theo hướng 02 xe ngược chiều, làm xe mô tô đổ ngã bên trái và bị ô tô tải đẩy trượt trên mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số: 61FC0120 và xe ô tô tải biển số: 60S-3969 nằm trước dấu vết cày kỹ hiệu số (04) như trên sơ đồ hiện trường.

Tại kết luận định giá tài sản số: 66/KLĐGTS ngày 03 tháng 7 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: Xe mô tô biển số 61FC-0120 thiệt hại: 575.000 đồng; xe ô tô tải biển số 60S-3969 thiệt hại: 7.035.000 đồng.

Qua kiểm tra: không phát hiện nồng độ cồn trong máu của cháu Lê Trọng P1 (người điều khiển xe mô tô biển số 61FC-0120); không phát hiện nồng độ cồn hoặc chất kích thích (ma túy) trong máu của Đinh Sỹ Đ (người điều khiển xe ô tô tải biển số: 60S-3969).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Hoàng Thị H2 đã hỗ trợ bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho bà Lê Thị Kim P2 là mẹ của các bị hại. Bà Đoàn Thị H (vợ bị cáo Đ) đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Kim P2 là mẹ của các bị hại. Bà P2 không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Bà H2 không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền 300.000.000 đồng.

Bà H không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

Đối với hư hỏng xe mô tô biển số 61FC-0120, bà P2 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường.

Đối với hư hỏng xe ô tô tải biển số 60S-3969, bà H2 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường.

Xe ô tô tải biển số 60S-3969, bà Hoàng Thị H2 mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty Cổ phần B theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 233012723 có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đến ngày 04 tháng 01 năm 2025. Công ty Cổ phần B đã thanh toán bồi thường bảo hiểm cho chủ xe ô tô tải biển số 60S-3969 (là bà Hoàng Thị H2) tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Trong vụ án, Công ty Cổ phần B không có yêu cầu nào đối với chủ xe và người lái xe ô tô tải biển số 60S-3969.

Về vật chứng: 01 xe ô tô tải biển số 60S-3969, 01 giấy đăng ký xe số 60-015447 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số EB-0268930 là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị H2. Ngày 10 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại tài sản trên cho bà H2.

Xe mô tô biển số 61FC-0120, do bà Huỳnh Thị L đứng tên chủ sở hữu. Bà L đã tặng cho xe mô tô trên cho người con bà L tên là Nguyễn Văn H3 (đã chết ngày 13 tháng 4 năm 2024), ông H3 này đã bán xe mô tô trên cho bà Lê Thị Kim P2. Xe mô tô 61FC-0120 là tài sản hợp pháp của bà P2. Ngày 07 tháng 6 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại xe mô tô trên cho bà P2.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61FC-0120: cháu Lê Trọng P1 điều khiển xe khi chưa đủ điều kiện. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61FC-0120 là phương tiện của bà Lê Thị Kim P2 (mẹ ruột của cháu P1 và cháu A), bà P2 sinh sống cùng cháu P1 và cháu A. Bà P2 mua xe mô tô trên để làm phương tiện di chuyển cá nhân. Cháu P1 và cháu A là học sinh đang học tại thành phố B, tỉnh Bình Dương. Hàng ngày, cháu A và P1 đi học bằng xe đạp điện, bà P2 cũng là giáo viên dạy học ở thành phố B, tỉnh Bình Dương, hàng ngày bà P2 đi xe máy và đi theo 02 cháu đi xe đạp điện đến trường học. Ngày 12 tháng 3 năm 2024, bà P2 đi làm sớm, rời khỏi nhà trước cháu P1 và cháu A, việc cháu P1 lấy xe mô tô 61FC-0120 chở cháu A đi học bà P2 không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý bà P2 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đinh Sỹ Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSBB ngày 21 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đinh Sỹ Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm

đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Sỹ Đ mức án từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: trả lại cho Đinh Sỹ Đ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 790158062558 mang tên Đinh Sỹ Đ.

Người đại diện hợp pháp của các bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Kim P2 vắng mặt, quá trình điều tra, truy tố đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng, hư hỏng xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Cổ phần B yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị H2 không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại xe ô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị H, không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Đinh Sỹ Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận.

Bị cáo Đinh Sỹ Đ nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Gia đình bị cáo điều kiện khó khăn, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: vào lúc 13 giờ 03 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2024, trên đường D, thuộc ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Đinh Sỹ Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 60S-3969 lưu thông không đúng phần đường quy định và vượt không bảo đảm an toàn nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61FC-0120 do cháu Lê Trọng P1 điều khiển chở phía sau là cháu Lê Trọng A. Hậu quả làm chết cháu P1 và cháu A. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của bị cáo Đ vi phạm quy định Điều 9 và Điều 14 của Luật giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông không tuân thủ quy định về phần đường lưu thông, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm làm thiệt hại tính mạng cháu P1 và cháu A.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm và gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của nhiều người, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện và tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có 03 người con còn nhỏ, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Xét, tình hình về an toàn giao thông trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp do sự gia tăng nhanh của các phương tiện giao thông và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông kém. Số vụ va chạm về giao thông đường bộ không ngừng gia tăng làm thiệt hại về tính mạng, tài sản của công dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án này, bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông là không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông (không có giấy phép lái xe).

[6] Về hình phạt bổ sung: lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo, đồng thời hình phạt chính của bị cáo là hình phạt tù nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của các bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Kim P2 đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng, về hư hỏng xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị H2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị H, không yêu cầu đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Cổ phần B đã thanh toán tiền bảo hiểm cho bà Hoàng Thị H2. Công ty Cổ phần B và bà Hoàng Thị H2 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: không áp dụng hình phạt bổ sung về việc cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, do đó trả lại cho cho Đinh Sỹ Đ giấy phép lái xe hạng C số 790158062558 mang tên Đinh Sỹ Đ.

[10] Về án phí: bị cáo Đinh Sỹ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Sỹ Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Sỹ Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024.

3. Về vật chứng: Trả lại cho Đinh Sỹ Đ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đinh Sỹ Đ, số 790158062558. Vật chứng được niêm phong, có ký tên trên giấy niêm phong, có chữ ký của cán bộ giao Trần Hoàng Đ1 và cán bộ nhận Hoàng Ngọc C, có xác nhận của Cơ quan bên nhận (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 12 tháng 9 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Sỹ Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết